|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BẢN NHÂN DÂN  THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 2551/QĐ-UBND | *Đà Nẵng, ngày 05 tháng 4 năm 2012* |

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND thành phố và Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng tại Tờ trình số 96/TTr-NCKT ngày 28 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện của thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân công cụ thể trong Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  CHỦ TỊCH  Văn Hữu Chiến |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BẢN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng  
đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 2551 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*)

Trong giai đoạn 1997-2010, tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ đạt 11,7%/năm, cao hơn tăng trưởng của GDP (tổng sản phẩm quốc nội) bình quân (11,2%/năm) và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của thành phố, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố từ công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp sang dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp với tỷ trọng của khu vực dịch vụ ngày càng cao. Đến năm 2010, tổng giá trị GDP của khu vực dịch vụ (theo giá so sánh 1994) là 5.924 tỷ đồng, tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ là 54,2% trong cơ cấu GDP chung của thành phố,

Quy mô vốn đầu tư phát triển trong khu vực dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 60% - 65% trong tổng vốn đầu tư xã hội (nhưng chủ yếu tập trung vào các ngành kinh doanh tài sản - bất động sản, khách sạn và vận tải - kho bãi, bưu chính - viễn thông). Nguồn vốn FDI thu hút vào khu vực dịch vụ cũng chiếm tỷ trọng khá cao. Mặt khác, cơ cấu lao động cũng có sự dịch chuyển tích cực giữa các khu vực kinh tế, cụ thể tỷ trọng lao động trong khu vực dịch vụ liên tục tăng từ 37,2% năm 1997 lên 57,25% vào năm 2010.

Năm 2011, các hoạt động dịch vụ tiếp tục khởi sắc, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (giá cố định 94) đạt 12.287,7 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2010.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển khu vực dịch vụ của thành phố Đà Nẵng vẫn còn những tồn tại như: Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn nhưng chưa phát huy được các tiềm năng, thế mạnh của thành phố; Nhiều dự án trung tâm thương mại, siêu thị đã quy hoạch nhưng chưa triển khai hoặc đã triển khai nhưng tiến độ còn chậm; Dịch vụ logistics phát triển chưa tương xứng; Các dịch vụ tài chính cao cấp chưa phát triển; Chưa hình thành được các tập đoàn lớn, có hội sở chính đóng trên địa bàn thành phố…

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đã xác định 05 hướng đột phá trọng yếu, trong đó có nhiệm vụ tập trung phát triển dịch vụ. Trên cơ sở Đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020” đã được Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng thông qua vào tháng 12/2011, UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với những nội dung chủ yếu như sau:

# I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

## 1. Mục tiêu tổng quát phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020

### 1.1. Mục tiêu tổng quát phát triển đến năm 2015

Phát triển dịch vụ theo hướng chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn; Phù hợp với WTO, BTA; Tập trung và thứ tự ưu tiên phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng góp phần thúc đẩy khu vực dịch vụ của thành phố phát triển nhanh và bền vững; Đưa Đà Nẵng từng bước trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ giai đoạn 2011-2015 là 16-17%/năm; tỷ trọng GDP của khu vực dịch vụ đến năm 2015 chiếm trên 54,2% trong tổng GDP thành phố.

### 1.2. Tầm nhìn đến năm 2020

Đến năm 2020, Đà Nẵng trở thành một trung tâm dịch vụ lớn; là trung tâm du lịch, phân phối, CNTT - truyền thông, tài chính - ngân hàng và logistic của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, cả nước, cũng như của khu vực ASEAN; đồng thời là một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ cao, thể thao lớn; tiếp cận và đạt trình độ hiện đại, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực, tham gia sâu hơn vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

## 2. Mục tiêu cụ thể và nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2011-2015

### 2.1. Phát triển Du lịch

#### a) Mục tiêu

- Tập trung phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có thương hiệu, có trọng tâm, trọng điểm; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, cả nước, khu vực ASEAN và thế giới;

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của lĩnh vực khách sạn, nhà hàng đạt 18%/năm. Số lượt khách đến với Đà Nẵng năm 2015 đạt khoảng 4 triệu lượt khách, tốc độ tăng trung bình hàng năm giai đoạn 2011-2015 khoảng 18%/năm. Trong đó, khách quốc tế khoảng 1 triệu lượt khách; khách nội địa khoảng 3 triệu lượt khách. Số ngày khách lưu trú bình quân đạt 2,2 ngày. Doanh thu ngành du lịch đến năm 2015 chiếm 9,9% tổng giá trị dịch vụ. Số phòng khách sạn phục vụ lưu trú đến năm 2015 là 16.900 phòng, trong đó tổng số phòng khách sạn tiêu chuẩn 4-5 sao năm 2015 là 9.600 phòng.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện:

- Phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất du lịch; liên kết, đa dạng hóa hệ thống các tuyến, tour, điểm, khu du lịch; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế;

- Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố sự kiện và định chế tổ chức sự kiện quốc tế định kỳ;

- Xây dựng, phát triển, khai thác và quảng bá du lịch Đà Nẵng là điểm đi, đến, mua sắm, lưu trú, tính văn minh hóa và tiện ích trong chuỗi di sản thế giới của khu vực Miền Trung và Hành lang kinh tế Đông Tây;

- Tập trung khai thác loại hình du lịch mà Đà Nẵng có thế mạnh như du lịch núi, sông, biển, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch MICE…

- Phát triển du lịch biển tập trung tại cả ba khu vực: Non Nước - Ngũ Hành Sơn - Bắc Mỹ An; Mỹ Khê - Sơn Trà; Xuân Thiều - Nam Ô - Hải Vân; sớm triển khai Khu du lịch nghỉ dưỡng và giải trí tổng hợp Làng Vân và bán đảo Sơn Trà.

- Tập trung đầu tư, xây dựng Khu du lịch Bà Nà và vùng phụ cận trở thành khu nghỉ dưỡng núi đặc trưng, riêng có của thành phố. Bên cạnh đó, quy hoạch và đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch tại bán đảo Sơn Trà; phát triển thành điểm đến hấp dẫn và thu hút khách du lịch;

- Phát triển du lịch văn hóa trên cơ sở khai thác hiệu quả các điểm văn hóa đã được công nhận cấp thành phố, quốc gia...;

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển các dịch vụ du lịch Đà Nẵng ở các lĩnh vực còn hạn chế;

- Quy hoạch hệ thống dịch vụ vui chơi giải trí theo 3 tuyến nội thành - ven biển - ngoại thành, gắn kết với vùng phụ cận là Hội An - Mỹ Sơn, Kỳ Hà - Dung Quất và Lăng Cô - Huế; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí đa dạng, chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế; tổ chức các sự kiện quy mô lớn;

- Hoàn thiện môi trường du lịch, chú trọng cải thiện tình hình đón và phục vụ khách tại sân bay quốc tế Đà Nẵng, duy trì trật tự tại các điểm tham quan, tránh tình trạng chèo kéo, phiền nhiễu khách du lịch;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch theo tính chuyên môn hóa và trình độ quản lý cao.

- Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến vào các thị trường trọng điểm. Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố.

(2) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện quy hoạch các địa điểm phát triển du lịch, quy hoạch các khu dịch vụ vui chơi giải trí quy mô lớn, các vị trí tuyến điểm cho dịch vụ du lịch đường sông và các hạ tầng du lịch phù hợp.

(3) Sở Giao thông Vận tải chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất du lịch (bến đậu, đỗ, hạ tầng, phương tiện...); Đặc biệt xúc tiến xây dựng các bến tàu, phương tiện vận chuyển du lịch đường sông nhằm phục vụ phát triển các dịch vụ du lịch trên sông.

(4) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các dịch vụ du lịch.

(5) Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

(6) UBND các quận, huyện thực hiện quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn, tạo lập môi trường du lịch văn minh, lịch sự, thân thiện với du khách trong và ngoài nước.

(7) Các cơ sở đào tạo và cơ sở dạy nghề trên địa bàn (nhất là Đại học Đà Nẵng, Cao đẳng nghề du lịch) tổ chức đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, tổ chức liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch chuẩn quốc tế để phục vụ yêu cầu phát triển.

### 2.2. Phát triển Thương mại

#### a) Mục tiêu

- Xây dựng và phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm phân phối lưu chuyển hàng hóa bán buôn và bán lẻ của cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên;

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của lĩnh vực thương mại giai đoạn 2011-2015 đạt 12,2%/năm; trong đó tốc độ tăng trưởng tổng mức lưu chuyển bán lẻ hàng hóa và dịch vụ là 20,5 %/năm. Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ bình quân thời kỳ 2011-2015 là 16-17%/năm.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Công Thương chủ trì thực hiện:

- Phát triển hệ thống phân phối, mạng lưới bán lẻ hướng đến phục vụ trực tiếp người tiêu dùng tại các khu vực dân cư, và vùng nông thôn ngoại thành;

- Triển khai một số tuyến phố chuyên doanh gồm các cửa hàng đồ hiệu, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi phục vụ kéo dài về đêm... ở các khu vực trung tâm;

- Đầu tư phát triển mới các trung tâm thương mại, bách hóa tổng hợp, siêu thị ở các khu trung tâm, khu đô thị. Ưu tiên triển khai dự án trung tâm thương mại phức hợp đẳng cấp quốc tế tại sân vận động Chi Lăng;

- Phát triển mạnh xuất khẩu, đồng thời triển khai các Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu, trọng tâm là các sản phẩm chủ lực như thủy sản, chế biến tinh, gia công phần mềm, cơ khí điện tử, thiết bị viễn thông... Phát triển hệ thống thương mại điện tử. Xây dựng và triển khai đề án thành lập Trung tâm (Sở) giao dịch hàng hóa cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Đẩy mạnh công tác giám sát hệ thống phân phối, chống hàng giả, an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và văn minh thương mại;

- Xây dựng một số doanh nghiệp xuất khẩu mạnh của thành phố cả 2 khu vực FDI và trong nước;

- Xây dựng và triển khai thực hiện các các chính sách xúc tiến thương mại, chương trình hợp tác đầu tư, phát triển thương mại với các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên, khu vực ASEAN và một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

(2) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện quy hoạch và phát triển hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại với những hệ thống siêu thị, trung tâm mua sắm tự chọn, các chợ đầu mối lớn theo thứ tự ưu tiên từ khu vực trung tâm đến ngoại vi.

(3) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện việc xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng CNTT và phát triển hệ thống thương mại điện tử.

### 2.3. Phát triển Công nghệ cao, thông tin, truyền thông

#### a) Mục tiêu

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của lĩnh vực dịch vụ công nghệ cao, thông tin, truyền thông đạt 23,5%/năm và tốc độ đổi mới công nghệ trung bình đạt 20-30%/năm. Hoàn thành bước đầu hạ tầng và đưa vào khai thác Khu Công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung thành phố.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, doanh nghiệp, nhà đầu tư chuyển giao, chuyển đổi, sử dụng công nghệ cao và đầu tư vào các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung của thành phố.

- Hoàn thiện việc xây dựng đề án chính quyền điện tử theo tiến độ và kế hoạch đến 2015 để làm nền tảng phát triển dịch vụ truyền thông;

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng, phát triển và khai thác hạ tầng viễn thông băng rộng, đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông - CNTT. Tăng cường việc hợp tác giữa các doanh nghiệp viễn thông nhằm sử dụng chung một phần mạng lưới, công trình, thiết bị viễn thông bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;

- Tập trung triển khai và thực hiện có hiệu quả dự án CNTT và Truyền thông thành phố, đối với các gói thầu và các hạng mục phục vụ việc cung cấp hạ tầng và dịch vụ CNTT cho các tổ chức công dân theo Mô hình chính quyền điện tử đã được phê duyệt đến 2015;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành CNTT - Truyền thông.

(2) Trung tâm Xúc tiến đầu tư chủ trì thực hiện ưu tiên bố trí kinh phí cho chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm để đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các tập đoàn đa quốc gia vào Khu Công nghệ thông tin tập trung.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiệnphân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA cho các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT, trong đó chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực CNTT.

(4) Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt Hàn chủ trì thực hiện nâng cấp trường cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt Hàn thành trường đại học Công nghệ thông tin.

### 2.4. Phát triển Logistics

#### a) Mục tiêu

- Hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics tại miền Trung, lấy thành phố Đà Nẵng là trung tâm Logistics. Trong đó các nhà giao nhận, vận tải sử dụng Cảng Đà Nẵng như là Cảng cửa ngõ của chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics vào các nước ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật ban đầu cho chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics;

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của lĩnh vực Logistics là 14,5%/năm.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Giao thông Vận tải chủ trì thực hiện:

- Thành lập Ban tư vấn dịch vụ Logistics trực thuộc thành phố để quản lý chuyên ngành về Logistics: Xác định tầm quan trọng và lợi ích Logistics, tham gia công tác quy hoạch, tham mưu các chính sách ưu đãi, ưu tiên (về đất đai, thuế…); đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ công nghệ thông tin; kêu gọi đầu tư, phát triển; xúc tiến thị trường…, đồng thời xây dựng ngân sách cho hoạt động của Ban;

- Khai thác, thiết lập các tuyến vận tải mới đến từ những quốc gia, khu vực phát triển Nhật, Châu Âu, Úc… cả hành khách, hàng hóa bằng đường không, đường biển;

- Phối hợp với các địa phương miền Trung, Bộ, ngành Trung ương xây dựng hệ thống giao thông đường bộ: Kết nối đường bộ các khu công nghiệp, khu kinh tế miền Trung; kết nối đường bộ các cửa khẩu phía Tây (Bờ Y, Đắc Ốc, Lao Bảo) với khu kho bãi ICD Hòa Nhơn;

- Nâng cấp và hiện đại hóa giao thông đường sắt, đường hàng không tại nút giao thông thành phố Đà Nẵng, kết nối các ga đường sắt, hàng không với khu ICD Hòa Nhơn.

(2) Trung tâm Xúc tiến đầu tư chủ trì phối hợp với Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm Logistics (Cảng), kho chứa hàng khô, kho Container, trạm dừng chân phục vụ công tác tạm nhập tái xuất, chuyển tải… Bao gồm: Nâng cấp và mở rộng Cảng Tiên Sa về phía Bắc (hàng container), về phía Nam (hàng tổng hợp và hành khách), xây dựng mới các khu kho bãi vệ tinh gần Cảng; Xây dựng cảng thông quan nội địa (ICD) 20 ha tại Hòa Nhơn.

(3) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện quy hoạch vị trí các trung tâm Logistics (Cảng), kho chứa hàng khô, kho Container, trạm dừng chân phục vụ công tác tạm nhập tái xuất, chuyển tải…

(4) Cảng Đà Nẵng chủ trì thực hiện nâng cấp, phát triển có chiều sâu trang thiết bị, dây chuyền công nghệ bốc xếp và quản lý để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải - kho bãi, hệ thống dịch vụ hỗ trợ sau cảng.

### 2.5. Phát triển dịch vụ Tài chính - Ngân hàng

#### a) Mục tiêu

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP ngành tài chính, tín dụng là 16%/năm. Tốc độ tăng trưởng phương tiện thanh toán 20-25%/năm; tốc độ tăng vốn huy động 20-25%/năm. Tỷ lệ nguồn vốn trung dài hạn/nguồn vốn huy động 30-35%; tốc độ tăng dư nợ cho vay 20-25%/năm. Tín dụng trung, dài hạn duy trì ở mức 40% tổng dư nợ; 100% tổ chức tín dụng kinh doanh có hiệu quả.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm của dịch vụ bảo hiểm là 15%, trong đó: phi nhân thọ 17%/năm, nhân thọ 12%/năm. Đầu tư vốn nhàn rỗi cho nền kinh tế thành phố tăng trung bình 20%/năm.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Tài chính chủ trì thực hiện đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ bảo hiểm (hình thành loại hình bảo hiểm đối với khách du lịch đến Đà Nẵng), chứng khoán, tư vấn tài chính, thẩm định giá, định giá tài sản… cho thị trường khách hàng doanh nghiệp, khai thác thị trường khách hàng cá nhân.

(2) Sở Xây dựng chủ trì quy hoạch các địa điểm, vị trí các dự án trong lĩnh vực tài chính và xây dựng trung tâm tài chính khu vực Miền Trung để làm cơ sở xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư.

(3) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng chủ trì thực hiện phát triển hệ thống hạ tầng dịch vụ ngân hàng đa dạng, đa tiện ích, nhất là công cụ, phương tiện thanh toán góp phần thuận tiện hóa những giao dịch cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đến hoạt động tại Đà Nẵng.

### 2.6. Phát triển Giáo dục - Đào tạo

#### a) Mục tiêu

Phát triển lĩnh vực giáo dục, đào tạo để thành phố Đà Nẵng trở thành Trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao của khu vực miền Trung và cả nước. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 16,5%/năm giai đoạn 2011-2015. Phát triển thêm các trường học, cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc gia.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện:

- Quy hoạch phát triển các trường học, cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc gia không chỉ phục cho Đà Nẵng mà cho cả khu vực Miền Trung và một số quốc gia tiểu vùng sông Mê Kông;

- Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp theo cơ cấu hợp lý giữa các ngành học, cấp học theo Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 đã được UBND thành phố phê duyệt. Khuyến khích các trường, các cơ sở giáo dục có uy tín, thương hiệu mở chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng theo quy hoạch được duyệt;

- Nâng cao các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ Anh văn và một số ngoại ngữ quan trọng khác cho giáo viên và học sinh.

(2) Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chủ trì xây dựng các Chương trình đào tạo lao động kỹ thuật chất lượng cao; trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng lớn theo nhu cầu của thị trường.

(3) Đại học Đà Nẵng chủ trì thực hiện xây dựng cơ sở đại học theo tiêu chuẩn và chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế; triển khai đề án thành lập trường đại học Quốc tế Việt - Anh; thành lập mới trường đại học Công nghệ thông tin - Truyền thông thuộc Đại học Đà Nẵng đáp ứng nhu cầu phát triển của Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

(4) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện quy hoạch vị trí địa điểm xây dựng các cơ sở đào tạo, cơ sở dạy nghề, trung học đạt chuẩn quốc gia.

### 2.7. Phát triển Y tế

#### a) Mục tiêu

Tập trung đầu tư để Đà Nẵng từng bước trở thành 01 trong 04 trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của lĩnh vực y tế đạt 11%/năm.

#### b) Nhiệm vụ

(1) Sở Y tế chủ trì thực hiện:

- Tăng cường đầu tư phát triển y tế chuyên sâu, thành lập các bệnh viện chuyên khoa và trung tâm y tế chuyên ngành theo quy hoạch phát triển mạng lưới y tế đến năm 2020, nhất là bệnh viện ung thư, lão khoa, tim mạch... đáp ứng nhu cầu khám và điều trị các bệnh chuyên khoa đang có xu hướng tăng nhanh; ứng dụng các kỹ thuật y tế tiên tiến hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh;

- Xây dựng các gói dịch vụ y tế theo định hướng công bằng và hiệu quả từ tuyến y tế quận/huyện đến tuyến y tế thành phố, từ lĩnh vực y tế dự phòng đến lĩnh vực điều trị. Làm tốt nhiệm vụ nghiên cứu, dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các bệnh dịch nguy hiểm và bệnh dịch mới phát sinh;

- Mở rộng và đẩy mạnh dịch vụ du lịch y tế, từng bước thành lập các khoa khám chữa bệnh quốc tế tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa…

(2) Trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế chủ trì thực hiện nâng cấp trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế thành trường Đại học Kỹ thuật Y tế.

(3) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện quy hoạch địa điểm xây dựng các bệnh viện chuyên khoa mới, trường Đại học Kỹ thuật Y tế.

### 2.8. Phát triển Dịch vụ khác

Bên cạnh đó Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch chủ trì và phối hợp triển khai các chính sách và giải pháp phù hợp để phát triển các ngành dịch vụ khác về tư vấn pháp lý, tư vấn quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, dịch vụ khoa học công nghệ, thể dục thể thao... nhằm tạo sự đa dạng và thúc đẩy ngành dịch vụ thành phố phát triển toàn diện hơn.

# II. CÁC GIẢI PHÁP

## 1. Các giải pháp đột phá

### 1.1.Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện:

- Ban hành danh mục theo thứ tự ưu tiên cho các dự án trọng yếu thuộc các lĩnh vực dịch vụ giá trị giá tăng cao (du lịch, thương mại, CNTT - truyền thông, logistics, dịch vụ tài chính…), công nghệ cao được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi;

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư lựa chọn và có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi các nhà đầu tư tiềm năng xây dựng, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án quy mô, đẳng cấp quốc tế như Khu du lịch Bà Nà, Khu du lịch nghỉ dưỡng và giải trí tổng hợp Làng Vân, Khu du lịch sinh thái Bán đảo Sơn Trà, Công viên Văn hóa lịch sử Ngũ Hành Sơn...

(2) Các Ban quản lý Khu Công nghệ cao, Ban quản lý Khu CNTT tập trung triển khai cơ chế, chính sách vượt trội nhằm khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp có tiềm năng đầu tư vào Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ thông tin tập trung.

(3) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và các cơ quan hữu quan triển khai các chương trình khuyến khích sản xuất sản phẩm lưu niệm du lịch, cung ứng dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp, xuất khẩu dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực dịch vụ chất lượng cao... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ phát triển.

### 1.2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án dịch vụ trọng điểm

(1) Sở Xây dựng phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đà Nẵng, UBND các quận, huyện tập trung giải quyết các yếu tố về điều kiện cơ sở hạ tầng nhằm tạo thuận lợi cho các dự án dịch vụ trọng điểm sớm đi vào hoạt động như: hệ thống cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào; hệ thống cấp điện, nước; đường giao thông kết nối với các tuyến đường cao tốc, đường vành đai; vệ sinh môi trường (xử lý chất thải, nước thải...); sự ổn định về cung cấp năng lượng, công tác giải phóng mặt bằng...

(2) Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Giao thông Vận tải; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đôn đốc các nhà đầu tư, các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa dự án vào hoạt động.

### 1.3. Huy động và đa dạng hóa các nguồn vốn cho đầu tư dịch vụ

Tổng vốn đầu tư cho khu vực dịch vụ giai đoạn 2011-2015 dự kiến là 83.000-85.000 tỷ, chiếm tỷ trọng khoảng 60% tổng vốn đầu tư của nền kinh tế[[1]](#footnote-1). Huy động từ những nguồn:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa (ODA, các doanh nghiệp trong nước, thành phần xã hội khác...) chiếm 65%; bao gồm những dự án: Du lịch, thương mại, giáo dục, y tế, giao thông, thông tin.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tiếp cận và tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (khoảng 20% cho các dự án cầu, đường, cảng...) và tham mưu phân bổ nguồn vốn ngân sách Địa phương (khoảng 15% cho các dự án hạ tầng giao thông, khu công nghệ cao, sân vận động...).

### 1.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ

(1) Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ưu tiên phân bổ nguồn lực để triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

(2) Sở Nội vụ chủ trì tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút nguồn nhân lực, chú trọng thu hút nguồn nhân lực trình độ cao là các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, nghệ nhân có tay nghề cao.

(3) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ các cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng đào tạo; Khuyến khích các cơ sở đào tạo, dạy nghề giảng dạy các chương trình tiên tiến hoặc tăng thêm thời lượng giảng dạy bằng tiếng Anh và các ngoại ngữ quan trọng khác cho sinh viên, học sinh.

## 2. Các giải pháp hỗ trợ

### 2.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hiệp hội hoạt động trong khu vực dịch vụ và người dân về các quan điểm, mục tiêu, nội dung của Đề án để thống nhất hành động.

### 2.2. Phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

(1) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, đào tạo lao động, tiếp cận thông tin pháp lý, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu… Tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các doanh nghiệp lớn, kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, từng bước mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở Giao thông Vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đà Nẵng xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích việc các tập đoàn/tổng công ty lớn thành lập hoặc chuyển hội sở chính đến Đà Nẵng, nhất là các ngân hàng, hãng hàng không (lấy Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng làm căn cứ), khu du lịch có đẳng cấp quốc tế, doanh nghiệp phân phối xuyên quốc gia…

### 2.4. Hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông

(1) Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tập trung rà soát và hoàn chỉnh quy hoạch khớp nối hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng của thành phố một cách đồng bộ, kết nối với trục giao thông Bắc - Nam (quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, đường du lịch ven biển), các trục Hành lang kinh tế Đông - Tây (1 và 2) và quốc lộ 14B, đảm bảo liên kết nhiều phương thức vận tải hỗn hợp.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cảng Đà Nẵng chủ động, tích cực làm việc với các bộ, ban ngành Trung ương liên quan kiến nghị Chính phủ sớm đầu tư triển khai xây dựng, hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, các công trình hiện đại mang tầm quốc gia, quốc tế để thúc đẩy phát triển khu vực dịch vụ thành phố như mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2; xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; triển khai Đại học quốc tế Việt - Anh...

**2.5. Đẩy mạnh liên kết kinh tế với các tỉnh trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng và các sở, ngành liên quan thực hiện:

- Thúc đẩy việc xây dựng một không gian liên kết kinh tế thống nhất trong toàn vùng và Đà Nẵng đóng vai trò là trung tâm dịch vụ nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của cả Vùng;

- Phối hợp với các tỉnh trong vùng hình thành một mạng lưới không gian du lịch với các tuyến, điểm, tour, khu du lịch phong phú, đa dạng gắn kết với con đường di sản văn hóa thế giới (Phong Nha - Huế - Hội An - Mỹ Sơn - Tây Nguyên);

- Hợp tác với các tỉnh trong vùng để phát triển hạ tầng giao thông liên tỉnh nhằm giảm chi phí vận chuyển, rút ngắn thời gian giao thông.

# III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thành phố thành lập một ban chỉ đạo thực hiện Đề án do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó ban thường trực, lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan là thành viên để tập trung điều phối toàn bộ hoạt động phát triển khu vực dịch vụ nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển dịch vụ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, phối hợp với sở Tài chính tham mưu UBND thành phố về việc cân đối các nguồn vốn, ban hành, điều chỉnh các cơ chế chính sách kịp thời; lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Đề án với các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm; đồng thời quán triệt, triển khai đến các tổ chức, thành phần kinh tế, doanh nghiệp và theo dõi, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về UBND thành phố, tổng kết Chương trình vào năm 2015.

3. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thộng Vận tải, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và các sở, ngành, quận, huyện liên quan căn cứ từng dự án, nhiệm vụ được phân công, thực hiện chức năng quản lý nhà nước của từng đơn vị xây dựng, triển khai và thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc các nhà đầu tư, các chủ dự án đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa dự án vào hoạt động đúng kế hoạch./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  CHỦ TỊCH |
|  | Văn Hữu Chiến |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| PHỤ LỤC  KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN  (*Ban hành kèm theo Quyết định số: 2551 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*) | | | | |
| STT | Các dịch vụ trọng yếu | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
| **I** | **DU LỊCH** | | | |
| 1 | Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch: | | | |
|  | - Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2020: khu bán đảo Sơn Trà, Công viên Văn hóa Lịch sử Ngũ Hành Sơn, khu du lịch Làng Vân, đèo Hải Vân và các khu vui chơi giải trí lớn khác | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;  - UBND các quận: Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu. | 2012 |
| - Quy hoạch và đầu tư phát triển hệ thống và dịch vụ: máy tra cứu thông tin, màn hình công cộng và chuỗi du lịch đường sông, biển, núi | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Sở Xây dựng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Sở Tài chính. | 2012 |
| - Lập dự án quy hoạch các làng nghề truyền thống | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng;  - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Liên minh Hợp tác xã TP. | 2013 |
| 2 | Xúc tiến phát triển thị trường, sản phẩm và quảng bá du lịch Đà Nẵng: | | | |
|  | - Triển khai thực hiện chương trình phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm du lịch. | Sở Công Thương | - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;  - Liên minh Hợp tác xã TP. | 2012 |
| - Xây dựng các chương trình xúc tiến và quảng bá du lịch | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các quận, huyện | 2012 |
| - Xây dựng và triển khai nhiệm vụ *“Phát triển thị trường khách du lịch trọng điểm cho thành phố Đà Nẵng”* | Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng | **-** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Sở Công Thương;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| - Xây dựng và triển khai nhiệm vụ *“Liên kết phát triển du lịch khu vực miền Trung và Tây Nguyên”* | Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng | - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Sở Công Thương;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2013 |
| 3 | Nâng cấp và hình thành các sản phẩm du lịch chủ lực: | | | |
|  | - Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng bến thuyền, bến cảng du lịch, bãi tắm du lịch kiểu mẫu | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố  - Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012-2013 |
|  | - Xây dựng và triển khai khu ẩm thực biển | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố;  - Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - UBND các quận Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu. | 2013 |
|  | - Xúc tiến, triển khai xây dựng Bảo tàng văn hóa biển | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | - Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật. | 2014 |
| **II.** | **THƯƠNG MẠI** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Phát triển các khu phố chuyên doanh và trung tâm mua sắm phục vụ du lịch*” | Sở Công Thương | - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - UBND các quận, huyện. | 2012 |
| 2 | Xây dựng và triển khai chương trình “*Giám sát hệ thống phân phối, chống hàng giả, an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng*” | Sở Công Thương | - Sở Khoa học và Công nghệ;  - Sở Y tế;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 3 | Xây dựng và triển khai chương trình “*Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu*” | Sở Công Thương | - Sở Khoa học và Công nghệ;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Sở Thông tin và Truyền thông;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2013 |
| 4 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ ”*Phát triển hệ thống thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng đến năm 2020*” | Sở Công Thương | - Sở Thông tin và Truyền thông;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2013 |
| 5 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Phát triển hệ thống phân phối, mạng lưới bán lẻ hướng đến phục vụ trực tiếp người tiêu dùng tại các khu vực dân cư, địa phương trọng điểm (ký túc xá sinh viên, khu lưu trú công nhân…) và vùng nông thôn ngoại thành*” | Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng | - Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - UBND các quận, huyện. | 2013 |
| 6 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm ưu tiên của thành phố Đà Nẵng” | Sở Công Thương | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 2013 |
| 7 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Phát triển sử dụng thẻ tín dụng trong thanh toán tại các trung tâm mua sắm, du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” | Sở Công Thương | - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2014 |
| 8 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Sở giao dịch hàng hóa (nông sản, thủy sản, vật liệu xây dựng…)” | Sở Công Thương | - Sở Tài chính;  - Sở Xây dựng;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2015 |
| **III.** | **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Phát triển cơ sở hạ tầng ngành Viễn thông - CNTT” | Sở Thông tin và Truyền thông | - Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 2 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin*” | Sở Thông tin và Truyền thông | - Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 3 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020” | Sở Thông tin và Truyền thông | - Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT. | 2012 |
| **IV.** | **LOGISTICS** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Phát triển ngành dịch vụ logistics”* | Sở Giao thông Vận tải | - Cảng Đà Nẵng;  - Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 2 | Xây dựng và triển khai Trung tâm Logistics | Cảng Đà Nẵng | - Sở Giao thông Vận tải;  - Sở Công Thương;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| **V.** | **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai “*Quy hoạch phát triển các dịch vụ tài chính trên địa bàn thành phố*” | Sở Tài chính | - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng;  - Các công ty kế toán, kiểm toán, tài chính;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Quỹ Đầu tư phát triển thành phố. | 2012 |
| 2 | Xây dựng “*Quy hoạch phát triển hệ thống ngân hàng trên địa bàn thành phố*” | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng | - Sở Tài chính;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 3 | Xây dựng và triển khai “*Quy hoạch phát triển lĩnh vực bảo hiểm trên địa bàn thành phố*” | Bảo hiểm xã hội thành phố | - Sở Tài chính;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng;  - Các doanh nghiệp bảo hiểm;  - Quỹ Đầu tư phát triển thành phố. | 2012 |
| 4 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ *“Phát triển dịch vụ tư vấn tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”.* | Sở Tài chính | - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các Công ty tư vấn kế toán, kiểm toán. | 2013 |
| 5 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Xây dựng trung tâm tài chính Đà Nẵng*” | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng | - Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các Chi nhánh Ngân hàng thương mại;  - Công ty Chứng khoán Đà Nẵng. | 2013 |
| **VI.** | **GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | |
| 1 | Xây dựng chương trình đào tạo lao động dịch vụ chất lượng cao | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | - Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Trung tâm phát triển nguồn nhân lực CLC. | 2012 |
| 2 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Xây dựng và phát triển trường học quốc tế các cấp học”* | Sở Giáo dục và Đào tạo | - Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - UBND các quận, huyện. | 2013 |
| 3 | Thành lập trường đại học Quốc tế Việt - Anh | Đại học Đà Nẵng | - Sở Giáo dục và Đào tạo;  - Sở Xây dựng. | 2013 |
| **VII.** | **Y TẾ** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Xây dựng trung tâm y tế chuyên sâu*” | Sở Y tế | - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các bệnh viện;  - Đại học Đà Nẵng. | 2012-2013 |
| 2 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe kết hợp với nghỉ dưỡng” | Sở Y tế | - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các bệnh viện;  - Các khách sạn, resort. | 2013-2014 |
| 3 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “Đào tạo 30 bác sĩ, dược sĩ chuyên sâu ở các cơ sở nước ngoài” | Sở Y tế | - Trung tâm phát triển Nguồn nhân lực CLC;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2013-2015 |
| 4 | Nâng cấp bệnh viện đa khoa các tuyến | Sở Y tế | - Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - UBND các quận, huyện | 2013-2014 |
| 5 | Xây dựng và triển khai nhiệm vụ “*Phát triển dịch vụ tư vấn và chăm sóc người cao tuổi*” | Sở Y tế | Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng | 2013-2014 |
| 6 | Xây dựng và triển khai Trung tâm Chẩn đoán y khoa | Sở Y tế | - Sở Xây dựng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Sở Tài chính. | 2013-2014 |
| 7 | Thành lập Bệnh viện Quốc tế | Sở Y tế | - Sở Xây dựng;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Sở Tài chính. | 2014-2015 |
| **VIII.** | **LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM - PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC** | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao | Trung tâm phát triển Nguồn nhân lực chất lượng cao | - Sở Ngoại vụ;  - Sở Giáo dục và Đào tạo;  - Sở Khoa học và Công nghệ;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 2 | Phân tích, dự báo nhu cầu lao động cho các ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng | Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng | - Đại học Kinh tế Đà Nẵng;  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Cục Thống kê Đà Nẵng. | 2012 |
| 3 | Xây dựng và triển khai đề án *“Phát triển thị trường lao động ở thành phố Đà Nẵng”* | Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội | - Trung tâm phát triển nguồn nhân lực CLC;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 2012 |
| 4 | Xây dựng và triển khai đề án “*Phát triển giáo viên dạy nghề ở thành phố đến năm 2015, tầm nhìn 2020*” | Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội | - Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Các trường dạy nghề | 2012 |
| **IX.** | **ĐẦU TƯ** | | | |
| 1 | Xây dựng đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư công và các nguồn vốn đầu tư phát triển từ xã hội” | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Sở Tài chính;  - UBND các quận, huyện. | 2012 |
| 2 | Xây dựng đề án “Chính sách thu hút trực tiếp đầu tư nước ngoài đối với các đối tác trọng điểm” | Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố | - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Sở Tài chính;  - Sở Ngoại vụ. | 2012 |
| 3 | Xây dựng đề án “Danh mục và phương thức vận động nguồn vốn ODA giai đoạn 2011-2020” | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Sở Tài chính;  - Sở Ngoại vụ. | 2012 |

1. *Theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của thành phố Đà Nẵng* [↑](#footnote-ref-1)